

Số: TVHN-269 /DBQG

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

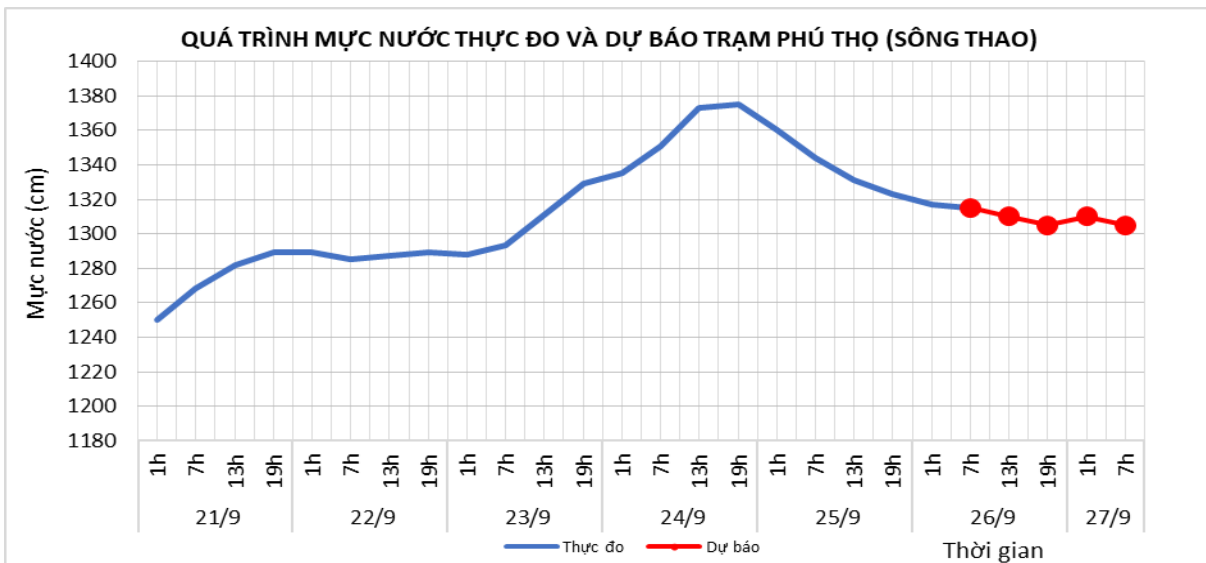
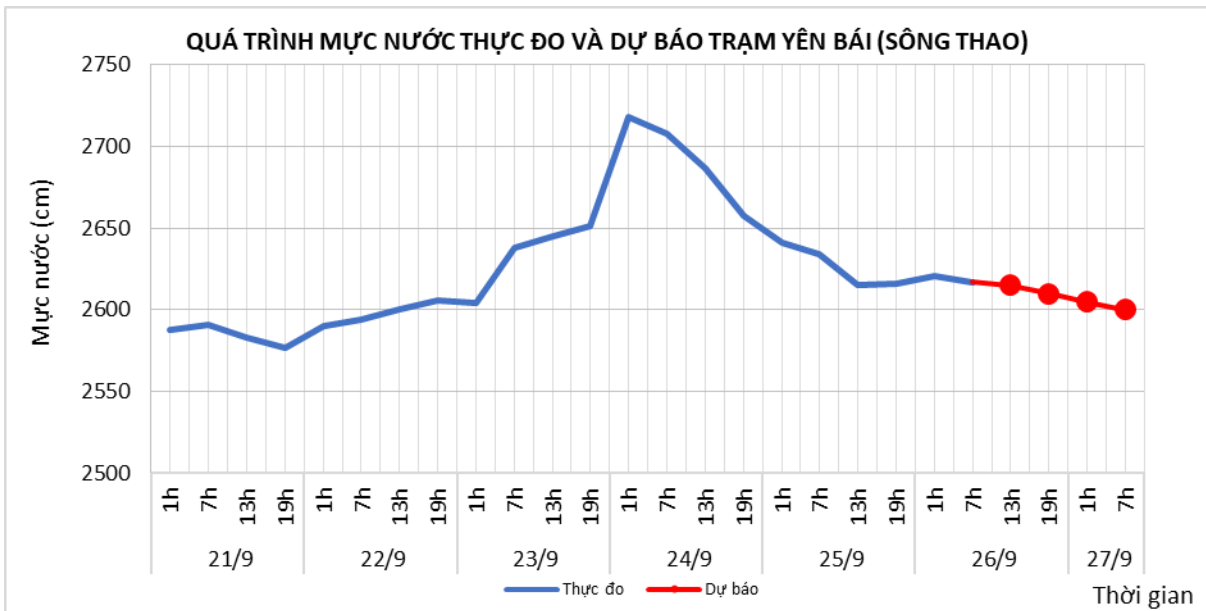
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



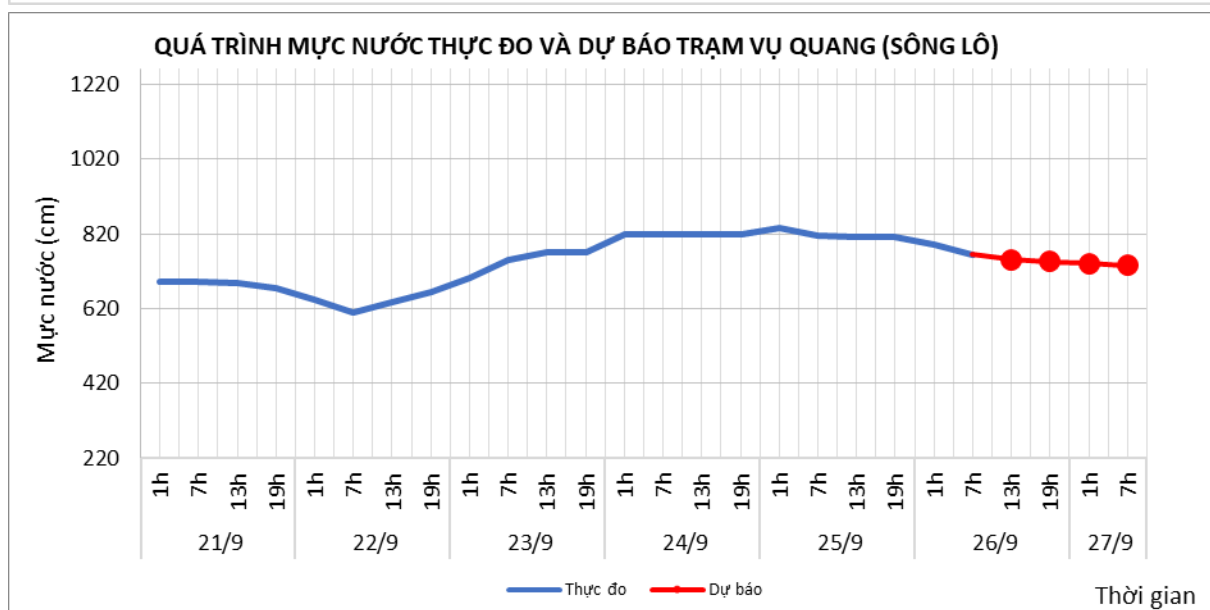
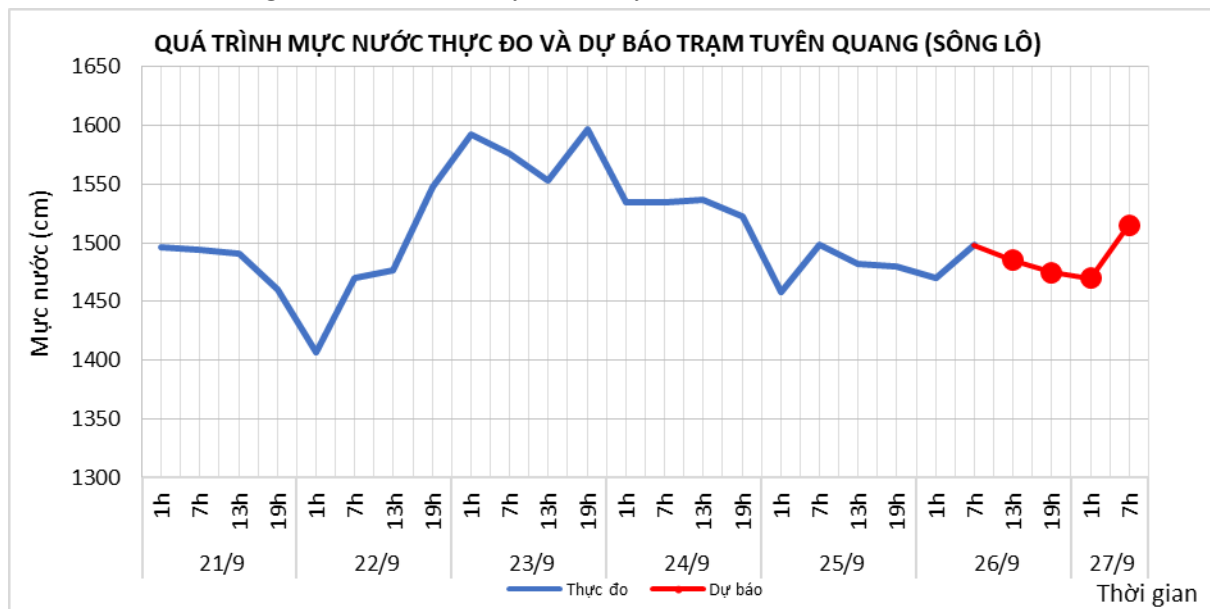
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



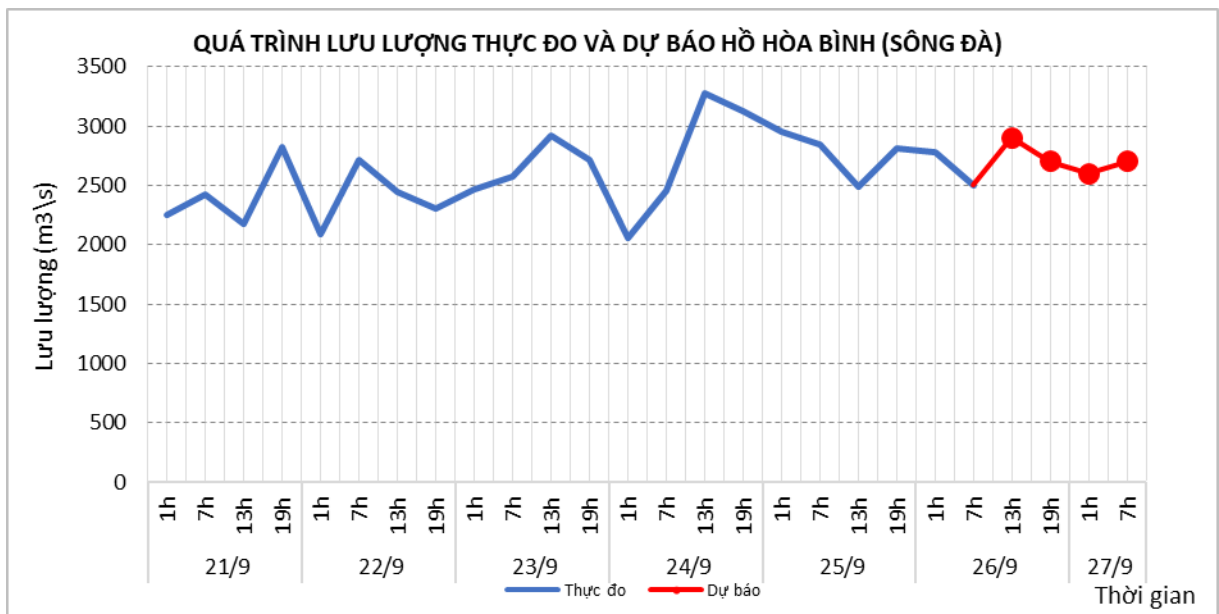
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



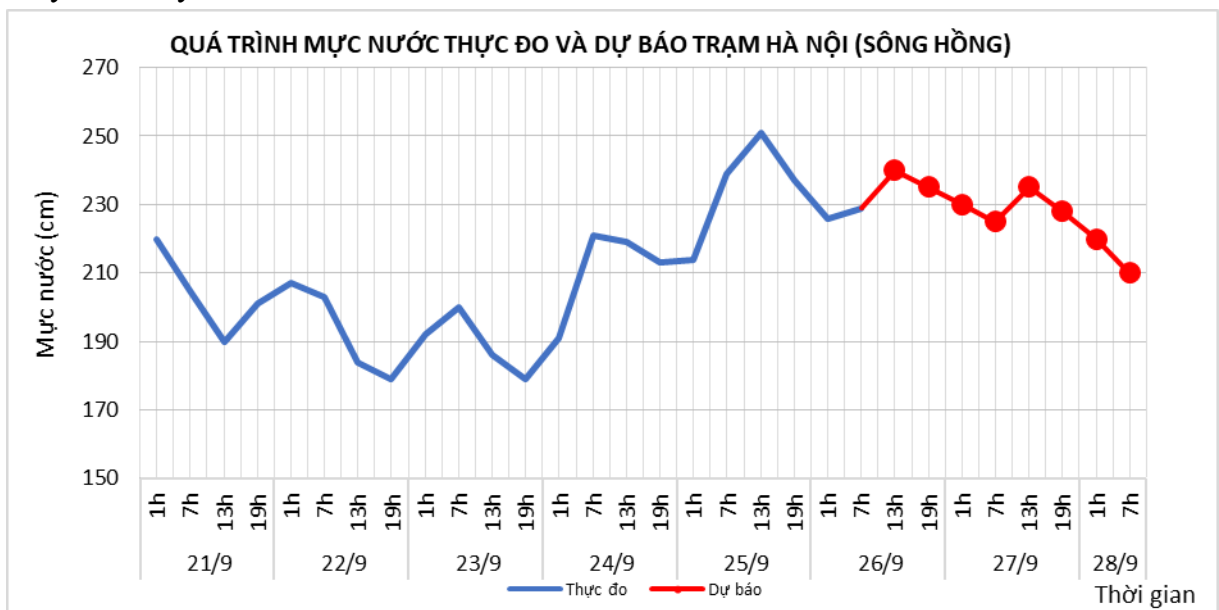
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

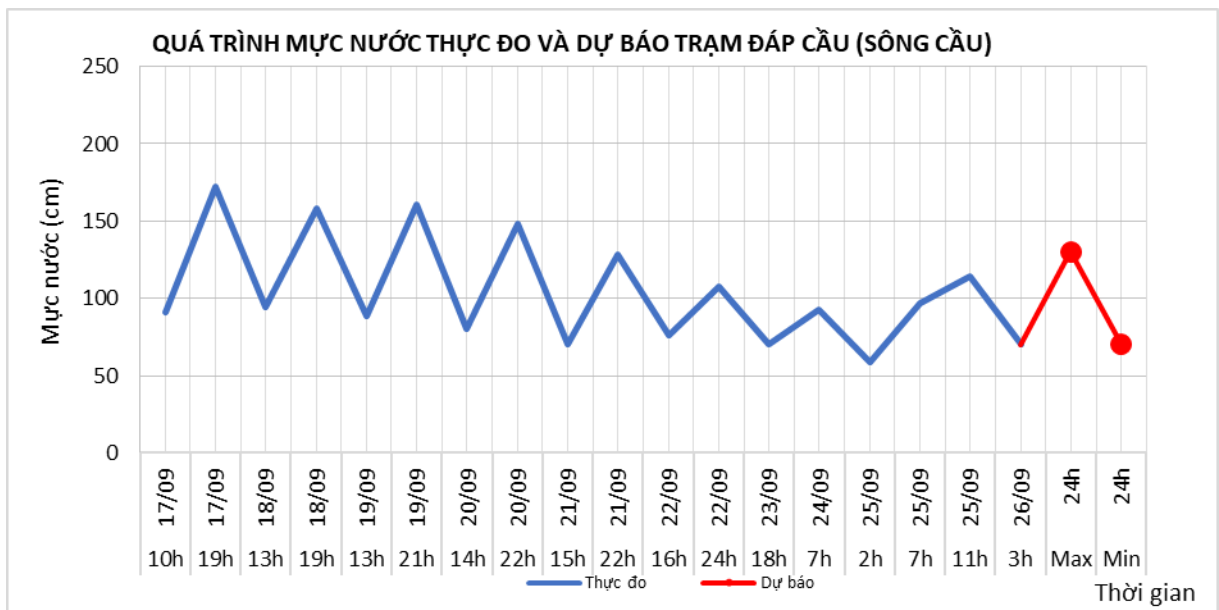
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Cầu đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước ở thượng lưu sông Cầu sẽ biến đổi chậm, hạ lưu sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục dao động theo triều



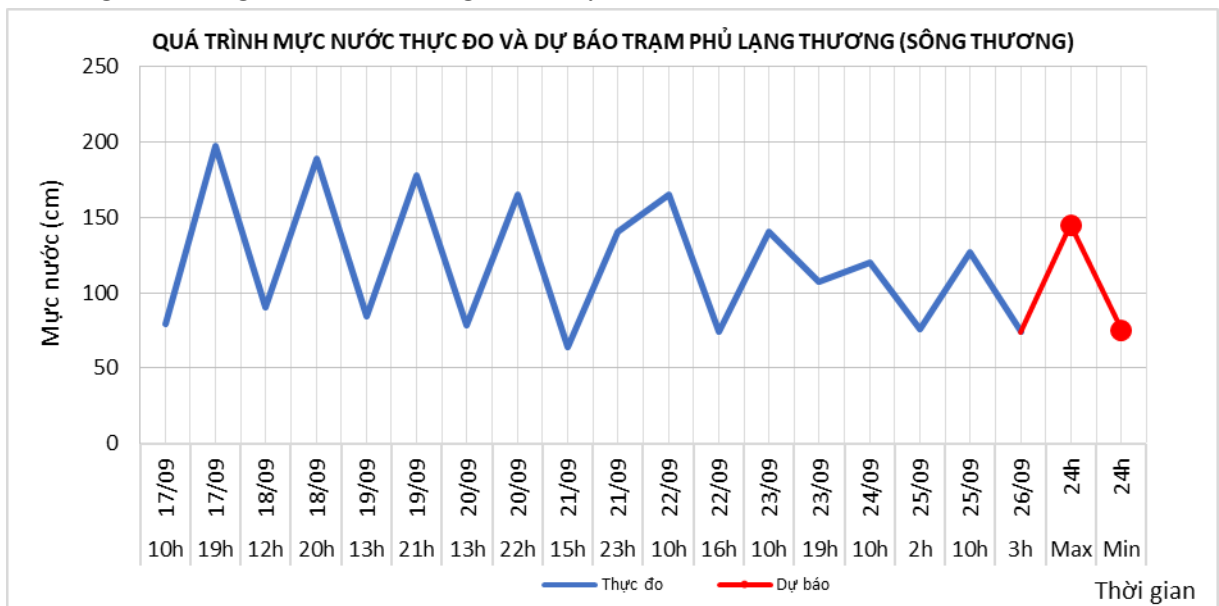
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thương đang biến đổi chậm theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thương, mực nước ở thượng lưu sẽ biến đổi chậm, hạ lưu tại Phủ Lạng Thương dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



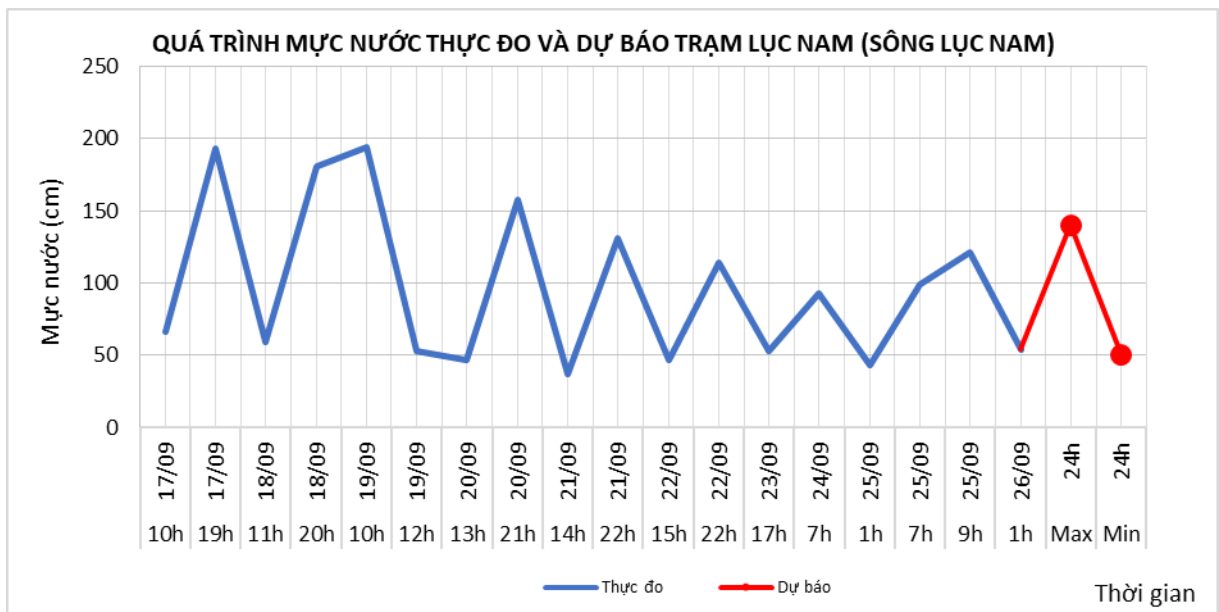
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam đang biến đổi chậm theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Lục Nam sẽ biến đổi chậm, hạ lưu tại trạm Lục Nam sẽ dao động theo thủy triều.



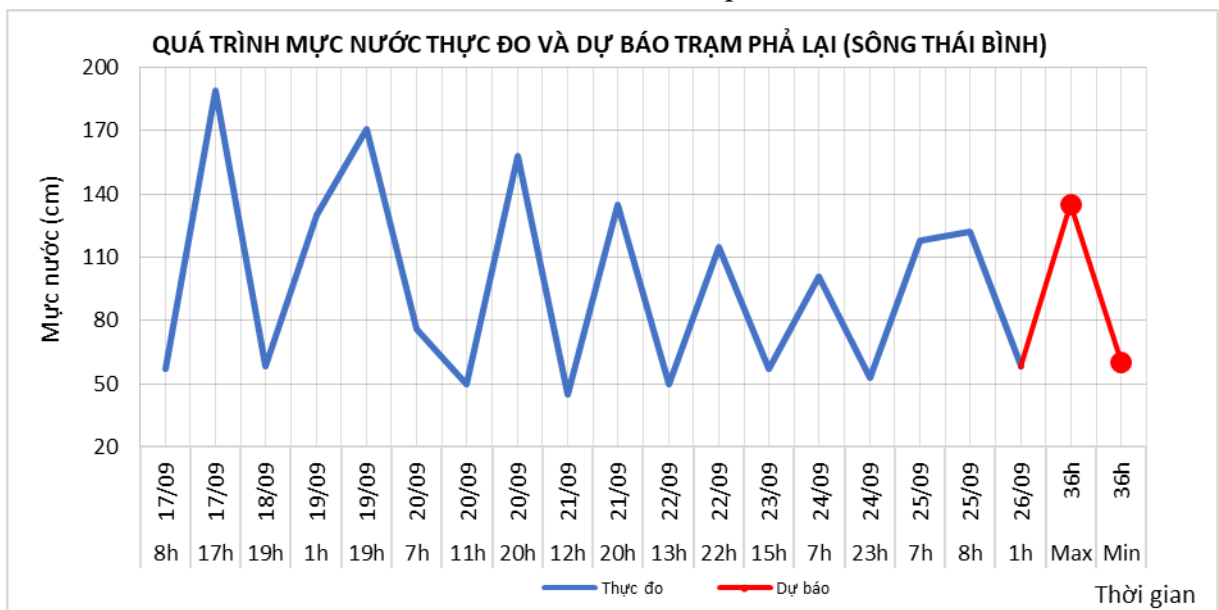
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình đang dao động theo thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại sẽ dao động. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,35m, thấp nhất là 0,60 m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

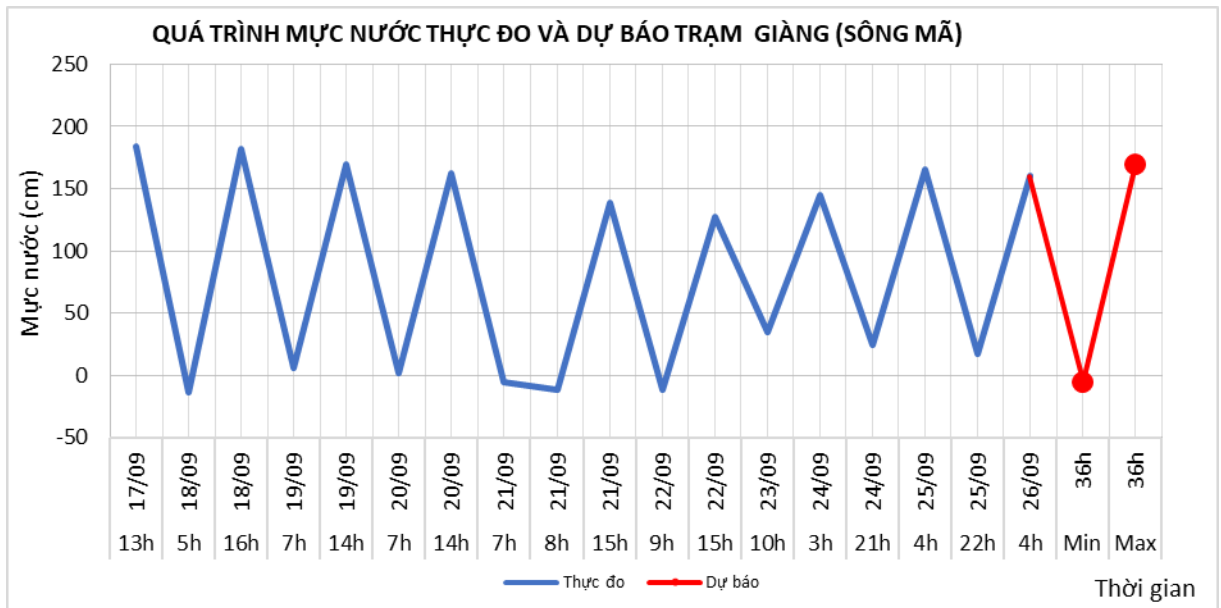
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



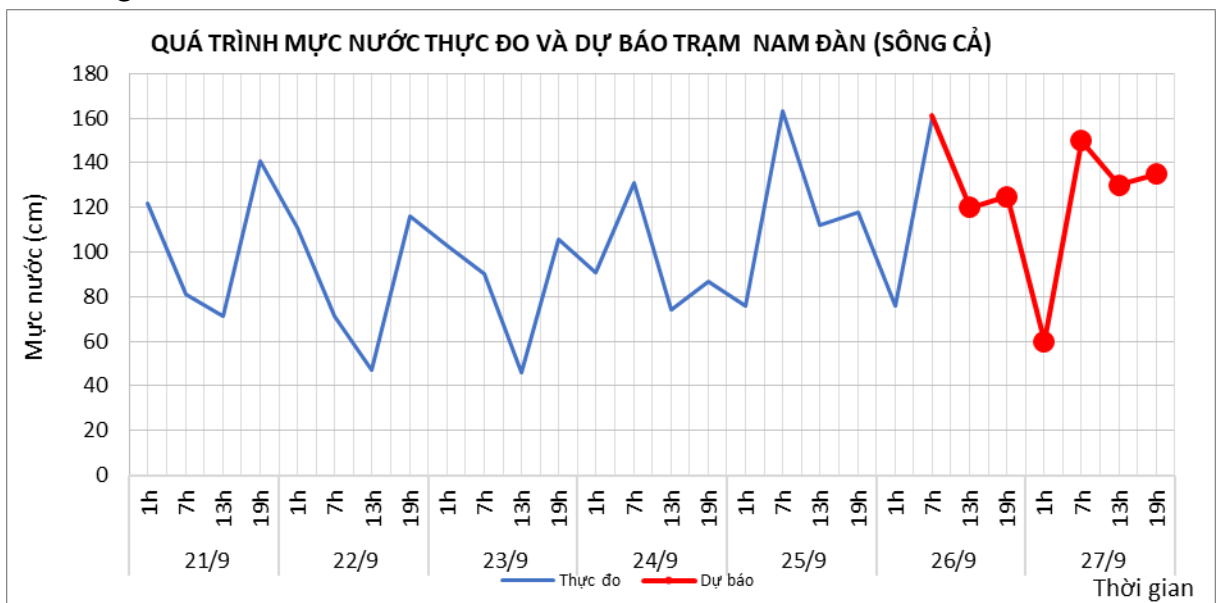
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



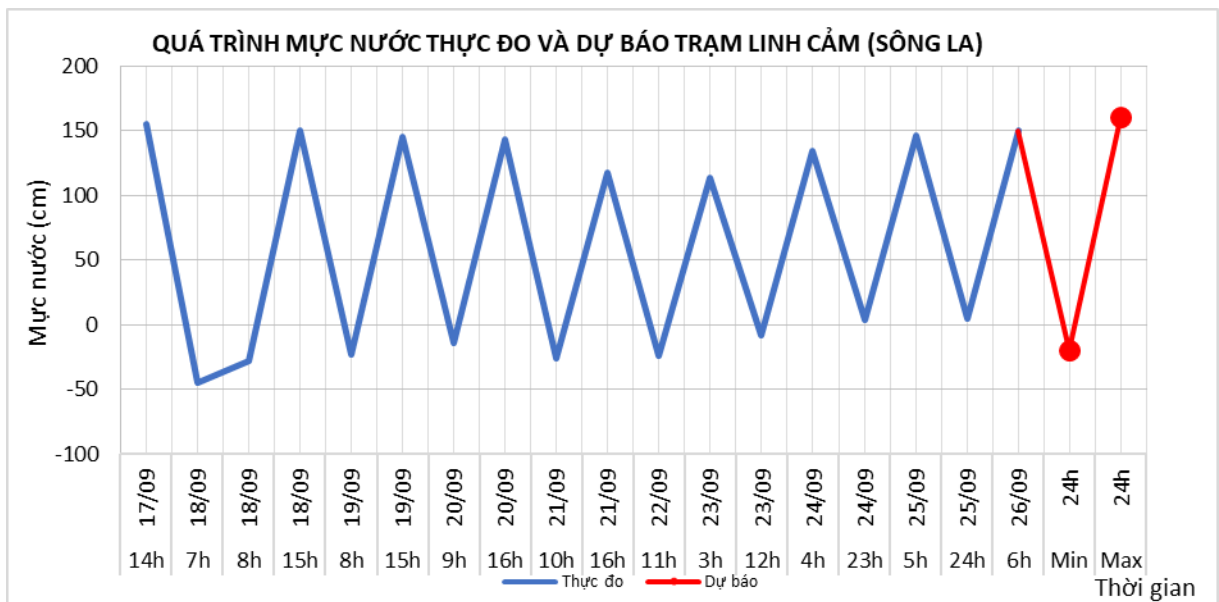
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



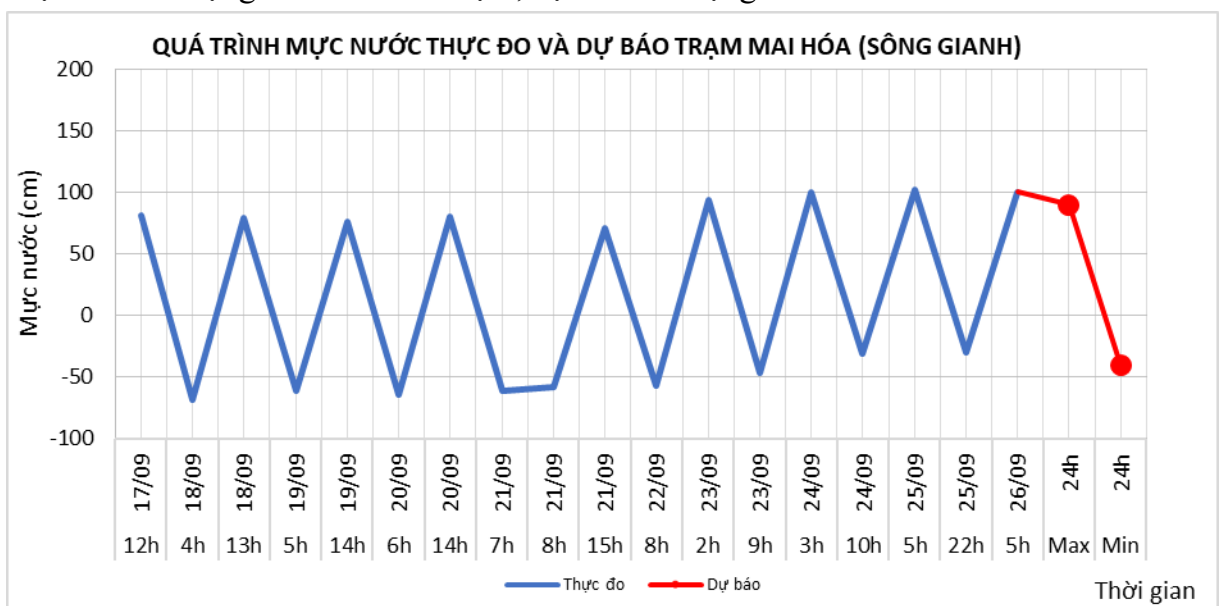
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



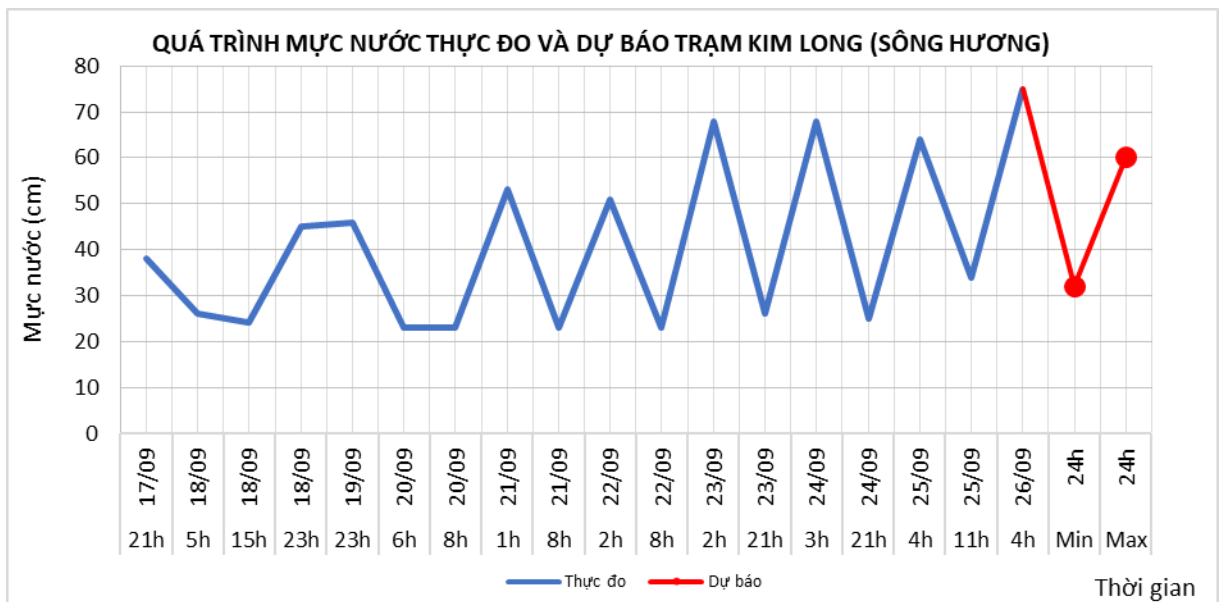
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

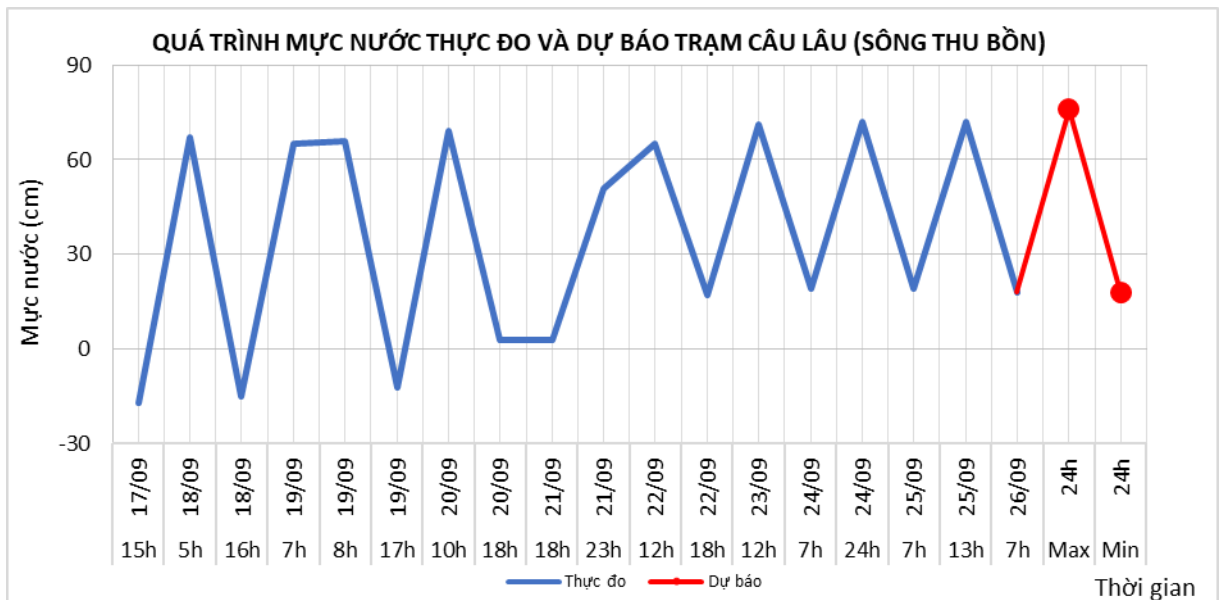
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



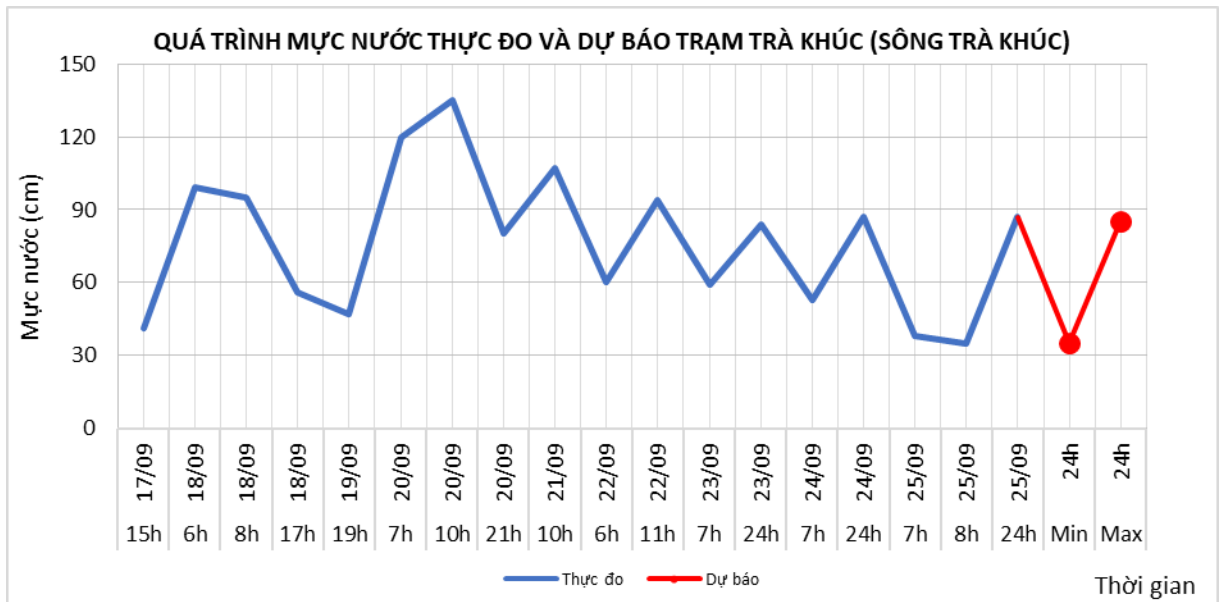
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



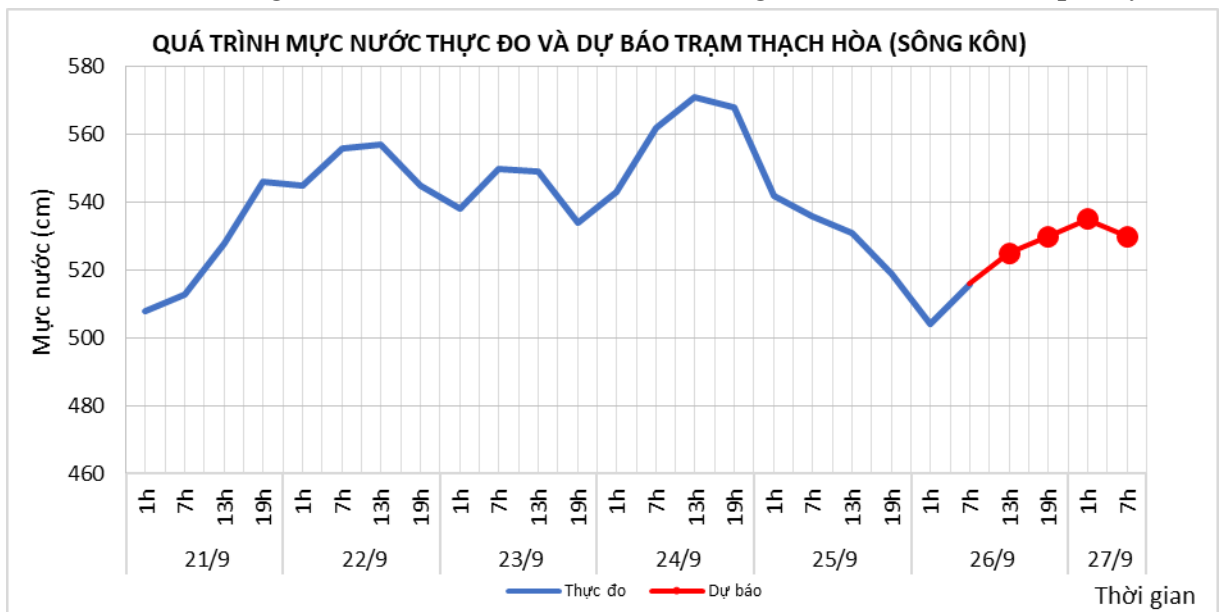
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



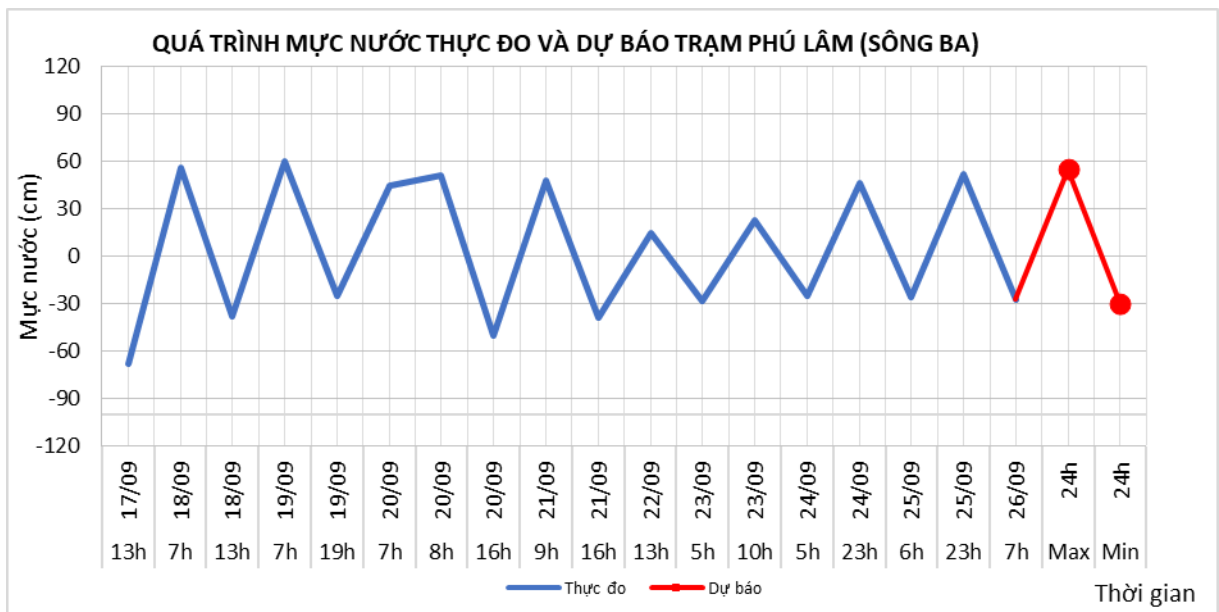
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

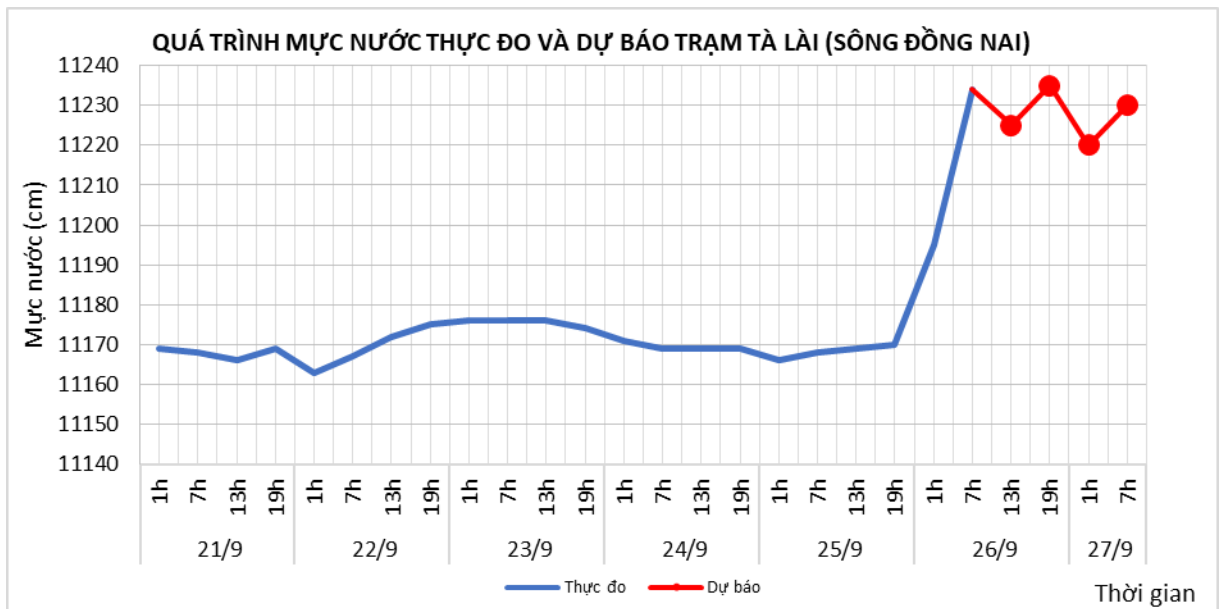
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Từ tối ngày 25/9, do vận hành điều tiết của thủy điện phía thượng lưu, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài lên nhanh và ở trên mức báo động (BD)1. Lúc 07h ngày 26/9, mực nước tại Tà Lài 112,34m, trên BD1 0,34m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ dao động ở mức BD1 - BD2.



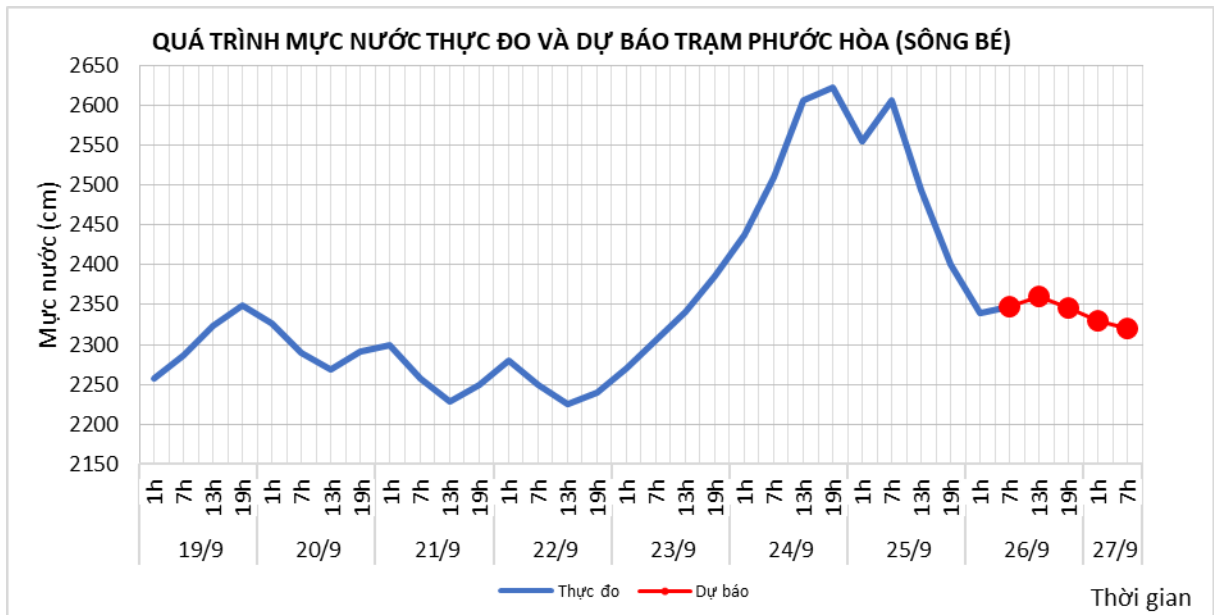
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa xuống nhanh.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa sẽ dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

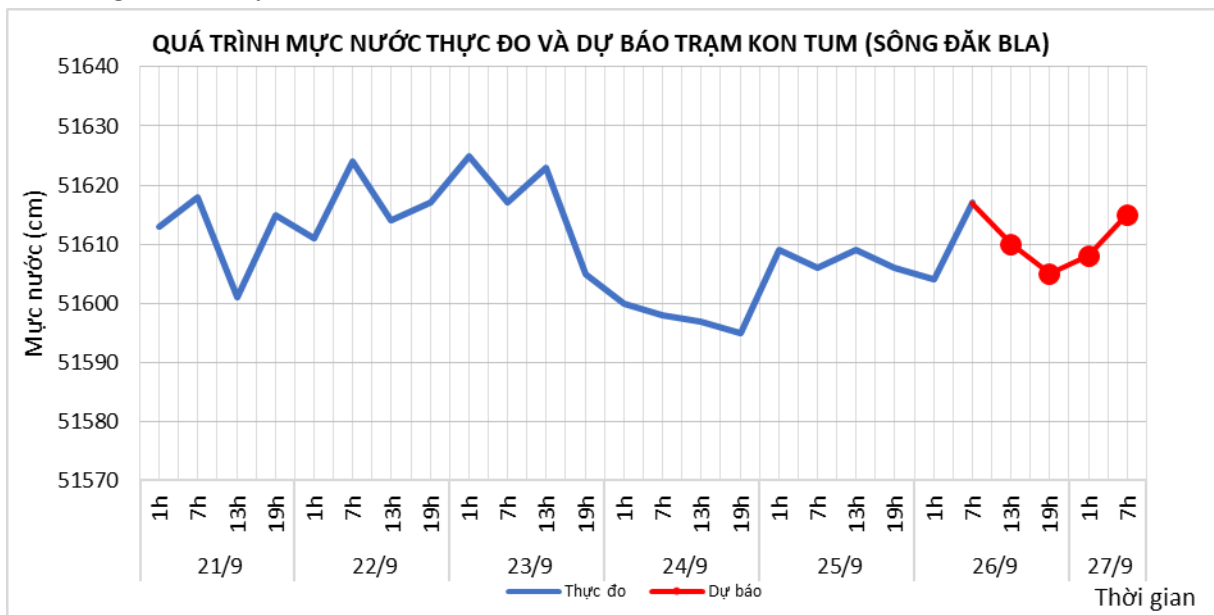
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



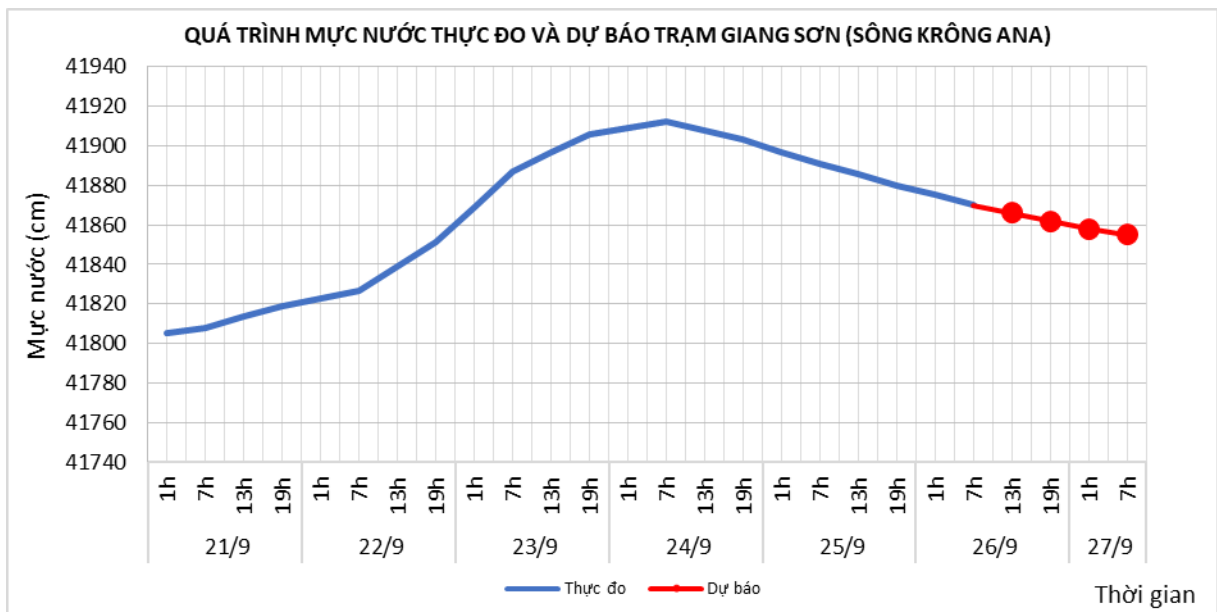
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



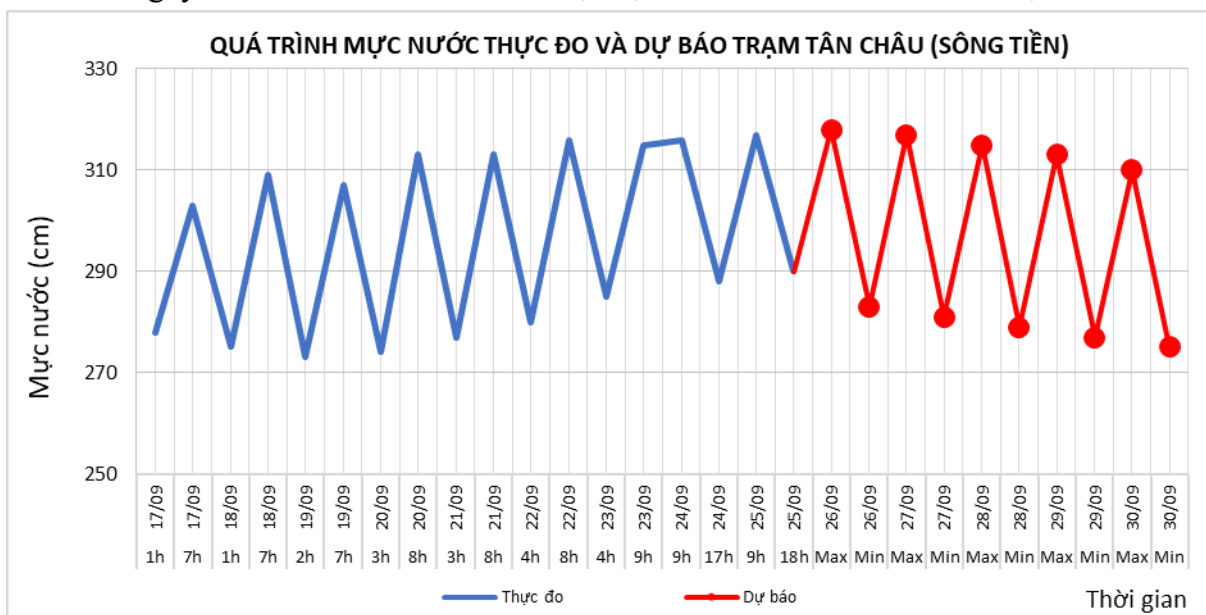
6.3. Sông Cửu Long

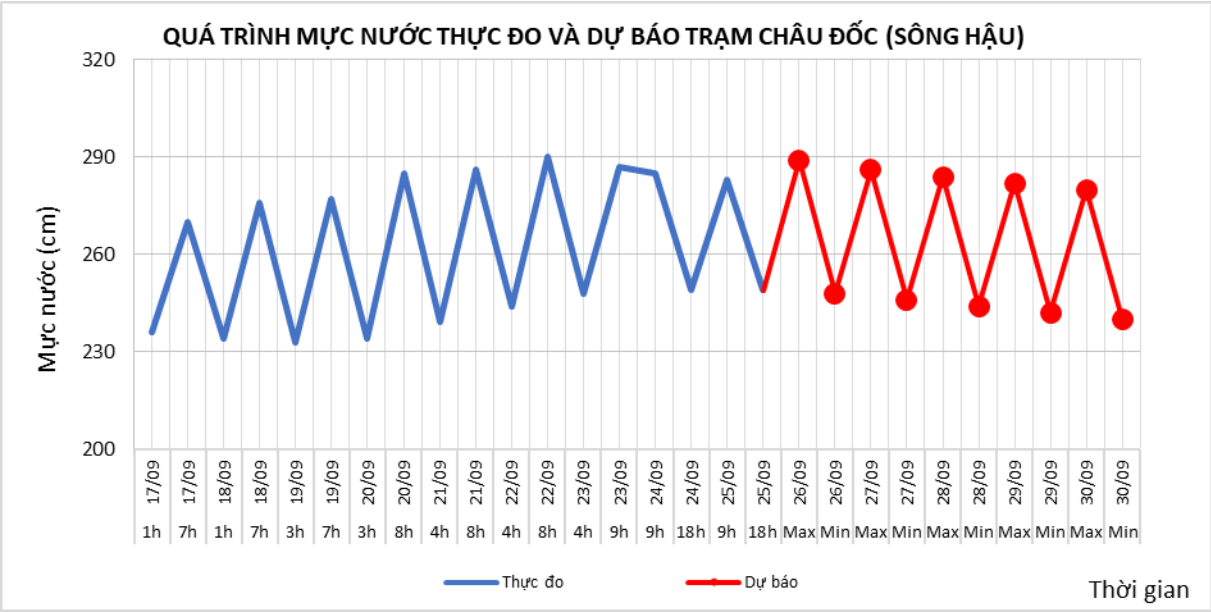
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 25/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,17m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,83m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 30/9, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 3,1m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,8m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-25/09	19h-25/09	1h-26/09	7h-26/09	13h-26/09		19h-26/09		1h-27/09		7h-27/09		13h-27/09		19h-27/09		1h-28/09		7h-28/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2486	2813	2783	2501	2900	↗	2700	↘	2600	↘	2700	↗								
Thao	Yên Bái	2615	2616	2621	2617	2615	↘	2610	↘	2605	↘	2600	↘								
Thao	Phú Thọ	1331	1323	1317	1315	1310	↘	1305	↘	1310	↗	1305	↘								
Lô	Tuyên Quang	1482	1480	1470	1498	1485	↘	1475	↘	1470	↘	1515	↗								
Lô	Vũ Quang	811	811	792	765	750	↘	745	↘	740	↘	735	↘								
Hồng	Hà Nội	251	237	226	229	240	↗	235	↘	230	↘	225	↘	235	↗	228	↘	220	↘	210	↘
Cả	Nam Đàn	112	118	76	161	120	↘	125	↗	60	↘	150	↗	130	↘	135	↗				
Kôn	Thanh Hòa	531	519	504	516	525	↗	530	↗	535	↗	530	↘								
Đồng Nai	Tà Lài	11169	11170	11195	11234	11225	↘	11235	↗	11220	↘	11230	↗								
Bé	Phước Hòa	2494	2400	2340	2348	2360	↗	2345	↘	2330	↘	2320	↘								
Đăkbla	Kon Tum	51609	51606	51604	51617	51610	↘	51605	↘	51608	↗	51615	↗								
Krông Ana	Giang Sơn	41885	41880	41874	41870	41866	↘	41862	↘	41858	↘	41855	↘								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	114	↑	70	↑	130	↑	70	→
Thương	Phủ Lạng Thương	127	↑	74	↑	145	↑	75	↑
Lục Nam	Lục Nam	121	↑	54	↑	140	↑	50	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	122	↑	53	→	135	↑	60	↑
Mã	Giàng (**)	165	→	17	↓	170	↑	-5	↓
La	Linh Cảm	150	↑	5	↑	160	↑	-20	↓
Gianh	Mai Hóa	100	↓	-30	↑	90	↓	-40	↓
Hương	Kim Long	75	↑	34	↑	60	↓	32	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	72	→	18	↓	76	↑	18	→
Trà Khúc	Trà Khúc	87	→	35	↓	85	↓	35	→
Đà Rằng	Phú Lâm	52	↑	-27	↓	55	↑	-30	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		25/09		26/09		27/09		28/09		29/09		30/09		25/09		26/09		27/09		28/09		29/09		30/09	
Sông Tiền	Tân Châu	317	↑	318	↑	317	↓	315	↓	313	↓	310	↓	290	↓	283	↓	281	↓	279	↓	277	↓	275	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	283	↓	289	↑	286	↓	284	↓	282	↓	280	↓	249	↑	248	↓	246	↓	244	↓	242	↓	240	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 27/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng